TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CON CUÔNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/HS-ST
Ngày 13 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Lợi
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Minh Hạnh;
2. Ông Lô Văn Vinh;
- Thư ký phiên tòa: Ông Ngân Mai Quỳnh.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Trần Nhật K - Sinh ngày 01 tháng 11 năm 1953 tại thành phố V, tỉnh NA. Tên gọi khác: Nhật. Nơi cư trú: xóm PH, xã HH, thành phố V, tỉnh NA; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Lê Thị Ch (đều đã chết); vợ là Trịnh Thị H (đã ly hôn) và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án: năm 2016 bị TAND huyện Quyế Phong, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", năm 2017 bị TAND huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tiền sự: không; nhân thân: Năm 1984 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ Tĩnh xử phạt 07 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", năm 2005 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/8/2019 đến ngày 24/8/2019 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Đức Ng - Sinh ngày 18 tháng 11 năm 1957 tại thành phố V, tỉnh Nghệ An. Tên gọi khác: không. Nơi cư trú: k10, phường QB, thành phố V, tỉnh

NA; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức Tằm và bà Trần Thị Tịnh (đều đã chết); vợ 1 là Nguyễn Thị Hạnh, vợ 2 là Trần Thị Hằng (đều đã ly hôn), vợ 3 là Phạm Thị Liên, sinh năm 1969 và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1980, con nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án: năm 2017 bị TAND huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; tiền sự: không; nhân thân: năm 1982 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh NA xử phạt 30 tháng tù giam về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/8/2019 đến ngày 25/8/2019 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công An tỉnh Nghệ An. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Bà Bùi Thị T, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Thôn TN, xã BK, huyện Con Cuông, tỉnh NA. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút, ngày 10/8/2019, Trần Nhật K gọi điện thoại cho Trần Đức Ng hẹn gặp nhau ở cây xăng đôi thuộc phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh NA. Sau khi gọi điện xong, K điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu SIRIUS, mang BKS: 37B2-35595 đi đến điểm hẹn đón Ng, rồi cả hai cùng nhau đi ăn sáng. Trong lúc ăn sáng cả hai bàn nhau đi lên các huyện miền núi để tìm người thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, Ng điều khiển xe mô tô chở K đi từ thành phố Vinh theo QL7A đi lên các huyện miền núi, trên đường đi K có mua một dây lắc tay vàng giả của một xe bán hàng rong bên đường với giá 15.000 đồng. Đến 16 giờ cùng ngày, cả hai đến huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tìm quán ăn cơm. Sau khi ăn xong, Ng chở K đi vào nhà nghỉ Lâm Trường ở thị trấn Con Cuông thuê phòng nghỉ qua đêm. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 11/08/2019, Ng chở K đi quanh thị trấn Con Cuông để tìm người thực hiện hành vi lừa đảo. đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày khi đi đến cuối thị trấn Con Cuông (khu vực cầu khe Dún, thuộc thôn Tiến Thành, xã Chi Khê, huyện Con Cuông) thì gặp một người phụ nữ không quen biết đi xe đạp điện cùng chiều (sau này xác định là bà Bùi Thị T, sinh năm 1964, trú tại thôn TN, xã BK, huyện Con Cuông), Ng điều khiển xe tiến sát lại và nói "chị đi mô về đó", thấy Ng hỏi vậy, bà T dừng xe lại và nói "tôi đi chợ về". Thấy vậy, Ng liền bắt chuyện với bà T, lúc này K không nói gì cả mà giả vờ tránh mặt để Ng một

mình đến nói chuyện với bà T. Sau một số câu hỏi để làm quen, thì Ng nói với bà T "Có ông này là người bán mì chính" (Ông K trong vai người bán mì chính, còn Ng trong vai người mua mì chính), Ng nhờ bà T nói với K là giá mì chính hiện nay là 20 ngàn một cân, nếu K chịu bán mì chính giá đó cho Ng thì Ng sẽ cho bà T một triệu đồng. Nghe Ng nói vậy, bà T đồng ý và Ng Ng gọi K lại, bà T liền gọi K lại, bà T liền nói với K "ở đây mì chính họ bán giá 20 ngàn một cân", K nghe bà T nói xong liền giả vờ đồng ý bán giá đó cho Ng và còn nhờ bà T tý nữa đếm hộ tiền bán mì chính, bà T đồng ý. Thấy bà T đã tin tưởng về việc mua bán giữa Ng và K, K liền nói cả ba đi đến đoạn đường vắng để tiến hành cân mì chính (thực chất là tiện cho việc thực hiện hành vi lừa đảo). Cả ba đi vào đoạn đường trước cổng Vườn Quốc gia Pù Mát, thuộc thôn Tiến Thành, xã Chi Khê, huyện Con Cuông. Tại đây, K hỏi bà T có hiệu vàng nào gần đây không để K bán vàng mua một đôi bông tai giống của bà T đang đeo trên tai. Lúc này, Ng lấy trong túi ra sợi dây lắc (dây lắc tay vàng giả do K mua trên đường đi) và nói với bà T "dây lắc này ông đó đã bán cho tôi đây rồi", tthấy Ng đưa dây lắc ra K liền lấy lại dây lắc đó và nói "ông này mua dây cúa tôi nhưng chưa trả tiền". Ng liền nói với bà T "có đổi dây lắc này lấy đôi bông tai mà bà đang đeo ở tai không". Nghe Ng nói vậy, bà T hỏi K "Vàng à?", K nói "dây lắc vàng tây". Nghe xong, bà T đồng ý đổi và tháo đôi bông tai đang đeo ra cho K và K đưa sợi dây lắc cho bà T. Sau khi thực hiện xong hành vi lừa đảo, Ng và K giả vờ nói đi ra xe ô tô đang đỗ ở ngoài đường để lấy mì chính vào cân. Cả hai điều khiển xe mô tô chạy thẳng về thành phố Vinh, trên đường về K chở Ng đi vào một tiệm vàng bên đường (không nhớ tên và địa chỉ ở đâu) bán đôi bông tai của bà T với giá 3.900.000 đồng, trừ chi phí ăn uống, đi lại hết 800.000 đồng thì chia nhau số tiền còn lại mỗi người được 1.550.000 đồng. Sau khi chia xong, K chở Ng về nhà của Ng và K đi về nhà của K.

Ngày 11/8/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Con Cuông nhận được đơn trình báo của bà Bùi Thị T về việc bà đã bị 02 đối tượng lừ đảo lấy tài sản là 01 đôi bông tai bằng vàng. Và giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Con Cuông 01 dây kim loại màu vàng, được thiết kế theo kiểu vòng đeo tay, đan kiểu mắt xích với nhau, một đầu có móc khóa. Có chiều dài 24 cm, chiều rộng 0,8 cm.

Ngày 15/8/2019, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Trần Nhật K đã đến UBND xã Hưng Hòa, thành phố Vinh để đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Con Cuông đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Nhật K, trong quá trình khám xét đã thu giữ một số đồ vật, tài liệu có liên quan đến vụ án, gồm:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS, màu đỏ đen, BKS: 37B2-35595 mang

tên Trần Nhật K; 01 áo sơ mi dai tay màu xanh; 01 quần vài màu vàng nhạt; 01 đôi giày da màu đen.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ, ngày 16/8/2019, Cơ quan CSĐT công an huyện Con Cuông đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Đức Nghi, trong quá trình khám xét đã thu giữ một số đồ vật, tài liệu liên quan, gồm: 01 áo sơ mi dài tay màu ghi; 01 quần sài kaki màu đen; 01 đôi giày da màu nâu.

Ngày 20/9/2019, Cơ quan công an huyện Con Cuông có công văn số 467 yêu cầu định giá tài sản gửi đến Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

Tại kết luận giám định tài sản ngày 22/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An kết luận: 01 đôi bông tai bằng vàng 9999, có khối lượng một chỉ có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 4.000.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Con Cuông đã có Quyết định trưng cầu giám định số 77 gửi Viện khoa học hình sự - Bộ Công an.

Tại bản giám định số: 4859/C09-P4, ngày 03/9/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: 01 dây kim loại được chế tác dạng các móc xích nối với nhau, một đầu có móc khóa gửi tới giám định có khố lượng 21,57 gam Sắt (Fe), hàm lượng Fe chiếm 99,90%. Dây kim loại này có màu vàng do bên ngoài phủ chất màu vàng không chứa vàng (Au) kim loại.

Ngày 26/9/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xác định chiếc xe mô tô trong vụ án này là tài sản của Trần Nhật K không phải vật chứng của vụ án nên đã ra quyết định xử lý vật chứng số trả lại cho Trần Nhật K.

Về dân sự: quá trình điều tra Trần Nhật K và Trần Đức Ng đã bồi thường cho bà Bùi Thị T số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), bà T không yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số: 55/CT-VKS-CC ngày 08/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông đã truy tố bị cáo Trần Nhật K về tội "Lừa đảo chiếm Đoạt tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Trần Đức Ng về tội "Lừa đảo chiếm Đoạt tài sản " theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luạt hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Tỏ ra ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử đề nghị: giữ nguyên việc truy tố bị cáo Trần Nhật K phạm tội "Lừa Đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự; Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù; giữ nguyên việc truy tố bị cáo Trần Đức Ng phạm tội "Lừa Đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự; Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo; miễn tiền án phí HSST cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

- Trong quá trình điều tra: Cơ quan điều tra, Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác minh, thu thập chứng cứ, lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị can; xử lý vật chứng; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

- Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xét hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử.

- Bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Do các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp và được sử dụng làm chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Nhật K và Trần Đức Ng đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội. Phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 9 giờ 30 phút, ngày 11/8/2019 tại khu vực trước cổng vườn quốc gia Pù Mát thuộc thôn Tiến Thành, xã Chi Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An Trần Nhật K và Trần Đức Ng đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là một đôi bông ai bằng vàng của bà Bùi Thị T, sinh năm 1964, trú tại thôn TN, xã BK, huyện Con Cuông. Đôi bông tai có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 4.000.000 đồng. Hành vi mà các bị cáo thực hiện là chiếm đoạt bằng thủ đoạn gian dối, làm cho người bị hại mất cảnh giác, nhẹ dạ cả tin để tự nguyện giao tài sản cho các bị cáo. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý. Với Trần Nhật K phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, Trần Đức Ng phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết tội Trần Nhật K phạm tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự; Trần Đức Ng phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, có nhiều bị cáo cùng tham gia thực hiện nhưng không có sự bàn bạc phân công thực hiện tội phạm, sự liên kết trong các hành vi của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác nên cần phải xử lý nghiêm các bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo:

Đối với bị cáo Trần Nhật K là người khởi xướng, rủ rê, chủ động bàn với Trần Đức Ng thực hiện hành vi phạm tội và cũng là người thực hiện tội phạm một cách tích cực nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngoài ra còn có hai tiền án về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên cần xử phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo Trần Đức Ng là người bị rủ rê nhưng cũng là người thực hành tích cực, lẽ ra khi nghe Trần Nhật K rủ rê bị cáo phải ra sức can ngăn nhưng do lười lao động, hám lợi bất chính nên bị cáo đã phạm tội. Bị cáo cũng là người có nhân thân xấu, ngoài ra cũng có một tiền án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm đó là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự nên cần cũng cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; bị cáo K sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Nên xét thấy cần giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, tài sản không có nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, người bị hại bà Bùi Thị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên miễn xét.

[5] Về vật chứng: 01 dây kim loại màu vàng; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh; 01 quần vải màu vàng nhạt; 01 đôi dày da màu đen; 01 áo sơ mi dài tay màu ghi; 01 quần dài ka ki màu đen; 01 đôi dày da màu nâu là những vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Nhật K, tên gọi khác: Nhật phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Nhật K, tên gọi khác: Nhật 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/8/2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Đức Ng phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Đức Ng 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/8/2019.

- Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu, tiêu hủy: 01 dây kim loại màu vàng, được chế tác theo dạng có móc xích nối với nhau, một đầu có móc khóa được niêm phong trong bì thư màu trắng của Viện khoa học hình sự - Bộ Công An; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh; 01 quần vải màu vàng nhạt; 01 đôi dày da màu đen; 01 áo sơ mi dài tay màu ghi; 01 quần dài ka ki màu đen; 01 đôi dày da màu nâu; 02 bao Pô ty len màu xanh.

Toàn bộ vật chứng nêu trên có đặc điểm được ghi tại Biên bản giao nhận vật chứng số 04 ngày 10/10/2019 giữa Công an huyện Con Cuông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông.

- Về án phí: Áp dụng Điều 2 của Luật người cao tuổi; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn tiền án phí cho các bị cáo Trần Nhật K và Trần Đức Ng

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Con Cuông;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Con Cuông;
- CQTHAHS huyện Con Cuông;
- CCTHADS huyện Con Cuông;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phan Hồng Lợi